

SỰ CẦN THIẾT CỦA KHUNG PHÁP LÝ VÀ CÁC QUY ĐỊNH ĐẶC THÙ VỀ KẾ TOÁN CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA Ở VIỆT NAM

TS. NGUYỄN THỊ KIM CÚC

Các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) ngày càng giữ vị trí quan trọng trong nền kinh tế. Vừa qua Chính phủ đã ban hành Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 "Về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa" nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của khu vực DNNVV. Thông qua việc thiết lập khung pháp lý hiện hành về kế toán gồm: Luật kế toán và Hệ thống chuẩn mực kế toán. Chế độ kế toán đã cho thấy một tiến trình cải cách sâu sắc trong lĩnh vực kế toán ở VN. Song để giúp DNNVV thực hiện tốt công tác kế toán và qua đó tạo ra được các thông tin hợp lý hữu ích từ báo cáo tài chính, bài viết này đưa ra nhận định khung pháp lý về kế toán phù hợp với đặc điểm và quy mô của DNNVV.

Doanh nghiệp nhỏ và vừa luôn chiếm 90-96% tổng số các doanh nghiệp và cung cấp khoảng 50% khối lượng việc làm trong hầu hết các nền kinh tế. Các DNNVV đóng góp một phần đáng kể cho sự thịnh vượng của mỗi quốc gia. Vì vậy, các DNNVV rất cần phải có các tiêu chuẩn kế toán và báo cáo tài chính liên quan trực tiếp và tương đối dễ áp dụng. Chẳng hạn như SEC chỉ bắt buộc các công ty niêm yết phải tuân thủ US GAAP. Trong khối liên minh Châu Âu (EU), dựa vào Chỉ thị thứ 4 thì các công ty nhỏ có thể được miễn kiểm tra và miễn phát hành báo cáo tài chính theo luật quốc gia. Một số quốc gia có chuẩn mực kế toán cho các công ty nhỏ như Hồng Kông, New Zealand và Anh (ban hành năm 1997) bằng cách bỏ bớt một số chuẩn mực và giảm những yêu cầu công bố thông tin; quy định công ty nhỏ được phép lập bảng cân đối kế toán ngắn gọn và được miễn lập báo cáo lãi hay lỗ; công ty vừa được phép lập và gửi cho cổ đông bảng cân đối kế toán và báo cáo lãi hay lỗ ngắn gọn.

Xuất phát từ nhu cầu trên, Liên đoàn Kế toán Quốc tế (IFAC) đã thực hiện dự án nghiên cứu việc lập báo cáo tài chính của các DNNVV. Hiệp hội Kế toán viên công chứng của Hoàng gia Anh (ACCA) cũng đã và đang hỗ trợ IFAC soạn thảo chuẩn mực, trong đó quan tâm sự khác nhau về lĩnh vực hoạt động. "Trong khi khoảng 99% các doanh nghiệp nhỏ của châu Âu là thuộc khu vực dịch vụ, dựa trên nền tảng kiến thức và có xu hướng ít tài sản hữu hình - phần lớn các doanh nghiệp nhỏ ở Đông Nam Á là thuộc lĩnh vực sản xuất và những công ty này chủ yếu thể hiện tài sản hữu hình trên bản quyết toán. Phương thức tiếp cận cũng như nhu cầu của những người sử dụng báo cáo tài chính rất khác nhau trong việc đánh giá các doanh nghiệp thuộc hai khu vực này".

Tại Hội nghị Liên đoàn Kế toán các nước Đông Nam Á (AFA) lần thứ 91 tại Campuchia (đại diện Hội Kế toán và Kiểm toán VN đã tham dự) đã thảo luận và quyết định nhiều vấn đề quan trọng, trong đó Hội nghề nghiệp Thái Lan (FAP) đề xuất xây dựng văn bản hướng dẫn của AFA về báo cáo tài chính áp dụng cho DNNVV. Từ thực tế của Thái Lan, Chủ tịch AFA giao cho FAP dự thảo văn bản hướng dẫn của AFA và đưa ra thảo luận trong hội thảo ở Bangkok vào tháng 4/2008.

Như vậy, việc ban hành chuẩn mực báo cáo tài chính cho DNNVV không chỉ là sự quan tâm ở tầm quốc tế, khu vực kinh tế, mà còn trong mỗi quốc gia. IAFC hy vọng rằng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế áp dụng cho các DNNVV vừa ban hành chính thức sẽ hữu ích đối với các DNNVV trên toàn thế giới và là cơ sở để mỗi nước xây dựng chuẩn mực kế toán riêng.

1. Định hướng ban hành riêng chuẩn mực báo cáo tài chính áp dụng cho DNNVV ở VN

• Sự cần thiết ban hành chuẩn mực báo cáo tài chính áp dụng cho DNNVV.

Để từng bước đưa hệ thống kế toán VN hòa nhập cùng hệ thống kế toán của các nước trên thế giới, tính đến nay, Bộ Tài chính đã ban hành được 26 chuẩn mực kế toán - đó là một cố gắng lớn, đáng ghi nhận. Song, chưa phải đã là hoàn thành nhiệm vụ, thực tiễn cho thấy, ở không ít DNNVV hiện nay, còn rất nhiều người làm công tác kế toán vẫn hoàn toàn xa lạ, chưa hiểu rõ các chuẩn mực kế toán được ban hành. Các chuẩn mực kế toán, kiểm toán và đạo đức nghề nghiệp hiện hành được xây dựng phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô lớn nên không có gì ngạc nhiên khi nó không thể áp dụng cho DNNVV. Vì vậy, cần thiết nghiên cứu, ban hành, đưa chuẩn mực báo cáo tài chính áp dụng cho DNNVV vào thực tiễn, với lý do sau:

- Theo thông lệ thực hành trong kế toán, từ trước đến nay các doanh nghiệp chỉ quan tâm đến những quy định mang tính hướng dẫn cụ thể từ chế độ kế toán mà đa số các doanh nghiệp không có khái niệm "tuân thủ chuẩn mực kế toán". Tuy nhiên, phải khẳng định rằng, không thể có một bộ quy tắc nào bao quát hết mọi sự việc có thể xảy ra, hay là đưa ra những quy định kế toán đến từng chi tiết nhỏ nhất. Như vậy, để có cơ sở cho mọi quyết định xử lý về kế toán, tạo một mặt bằng chung trong nhận thức các vấn đề cơ bản, thì việc tìm hiểu và thấu đáo những nguyên tắc kế toán cơ bản, những phương pháp kế toán ghi nhận và trình bày thông tin trên báo cáo tài chính từ các chuẩn mực kế toán là điều cần thiết.

- Chuẩn mực kế toán áp dụng cho DNNVV được ban hành riêng để phù hợp với đặc điểm, quy mô và hoạt động của DNNVV - hướng đến tính đặc thù của các đối tượng là những người lập báo cáo tài chính (cung cấp thông tin) và những người sử dụng báo cáo tài chính (nhu cầu sử dụng thông tin).

- Xây dựng một chuẩn mực riêng nhằm tạo điều kiện cho các DNNVV tiếp cận và ứng dụng trong thực tiễn một cách dễ dàng. Thông qua những quy định cụ thể để giải quyết những vấn đề cơ bản liên quan đến doanh nghiệp, với văn phong dễ hiểu, phương pháp xử lý đơn giản chắc chắn sẽ giúp các DNNVV nhanh chóng lĩnh hội, ứng dụng trong cuộc sống.

Hiện nay trong chế độ kế toán QĐ 48/2006/QĐ-BTC, VN đã quy định và giới hạn những chuẩn

mực báo cáo tài chính áp dụng cho DNNVV - trên cơ sở áp dụng đầy đủ 7 chuẩn mực kế toán thông dụng, áp dụng không đầy đủ 12 chuẩn mực kế toán và không áp dụng 7 chuẩn mực kế toán do không phát sinh. Chúng tôi thiết nghĩ đây là giải pháp tạm thời, để nâng cao vị thế của chuẩn mực kế toán cần phải có một chuẩn mực hoàn chỉnh, đồng bộ, đơn giản mang tính pháp lý và phù hợp để DNNVV áp dụng.

• Những vấn đề cần quan tâm

- Yêu cầu khi xây dựng chuẩn mực: những quy định về nguyên tắc và phương pháp kế toán trong chuẩn mực phải giảm bớt sự lựa chọn cho doanh nghiệp, phải đơn giản, dễ hiểu, dễ làm, nhưng vẫn cung cấp thông tin hữu ích.

- Quy trình thực hiện trải qua hai giai đoạn: (i) Ban hành dự thảo áp dụng thử nghiệm - đánh giá khả năng doanh nghiệp có áp dụng được hay không? có cung cấp đầy đủ các thông tin mà người sử dụng cần hay không? (ii) Ban hành chính thức áp dụng rộng rãi.

- Nội dung chính liên quan đến báo cáo tài chính cần nghiên cứu:

+ Nguyên tắc cơ bản lập và trình bày báo cáo tài chính cho DNNVV;

+ Khung chung cho báo cáo tài chính dùng cho DNNVV;

+ Những chỉ tiêu trong báo cáo tài chính;

+ Cấu trúc của báo cáo và những bộ phận hợp thành;

- Quy định khung của chuẩn mực báo cáo tài chính cho DNNVV: Tham khảo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế cho DNNVV đã ban hành và có hiệu lực từ ngày 9/7/2009 (Bán tóm tắt) (International Financial Reporting Standards For Small And Medium - Sized Entities, 7/2009), có thể xây dựng một văn bản, trong đó nội dung gồm nhiều mục, được trình bày trong Bảng 1.

2. Chế độ kế toán doanh nghiệp

Một số nội dung cơ bản và đặc biệt quan trọng của Luật kế toán như: kỳ kế toán, chứng từ kế toán, sổ kế toán, báo cáo tài chính, lưu trữ, và tổ chức công tác kế toán... đã được thể hiện trong chế độ kế toán áp dụng cho DNNVV ban hành theo Quyết định 48/2006/QĐ-BTC của Bộ Tài chính, giúp cho các doanh nghiệp có thể tránh được những sai sót và tạo điều kiện có thể chủ động trong việc làm đúng luật. Tuy nhiên, chế độ kế toán DNNVV cũng có những hạn chế, bất cập gây

Bảng 1: Khung nội dung chuẩn mực báo cáo tài chính cho DNNVV

Số thứ tự mục	NỘI DUNG	GHI CHÚ
1	Phạm vi	Áp dụng cho DNNVV (tiêu chuẩn theo Nghị định 56/2009/NĐ-CP được chia thành ba cấp: doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa dựa trên quy mô tổng nguồn vốn hoặc số lao động bình quân năm)
2	Khái niệm và nguyên tắc cơ bản	- Mục đích của báo cáo tài chính - Đặc điểm chất lượng - Định nghĩa các yếu tố của báo cáo tài chính - Điều kiện ghi nhận các yếu tố - Phương pháp đánh giá - Nguyên tắc ghi nhận (cơ sở dồn tích, bù trừ) và nguyên tắc đánh giá (ghi nhận ban đầu/ các kỳ tiếp theo)
3	Trình bày báo cáo tài chính	- Quan điểm trình bày "hợp lý" - Nguyên tắc trình bày (hoạt động liên tục, cơ sở dồn tích, nhất quán, trọng yếu và tập hợp, bù trừ, có thể so sánh) - Bộ báo cáo tài chính đầy đủ
4	Báo cáo tình hình tài chính (*)	(Bảng cân đối kế toán) Mục đích, Thông tin trình bày
5	Báo cáo lợi nhuận(*)	(Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh) Mục đích, Thông tin trình bày
6	Báo cáo các dòng tiền(*)	(Báo cáo lưu chuyển tiền tệ) - khuyến khích áp dụng
7	Thuyết minh báo cáo tài chính	
8	Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót	Không áp dụng hồi tố đối với thay đổi chính sách kế toán.
9	Công cụ tài chính	Chỉ giới hạn những công cụ phổ biến dễ sử dụng đối với DNNVV
10	Hàng tồn kho	Không áp dụng LIFO; không phân bổ chi phí sản xuất chung cố định theo công suất bình thường máy móc thiết bị.
11	Tài sản cố định hữu hình	Cơ sở tính khấu hao theo nguyên giá (không theo giá trị phải khấu hao), phương pháp khấu hao: đường thẳng, không bắt buộc xem xét lại mức khấu hao.
12	Tài sản cố định vô hình	Giống trên; chi phí phát sinh <i>giai đoạn triển khai</i> tập hợp và phân bổ nhiều kỳ kế toán
13	Bất động sản đầu tư	
14	Thuê tài sản	Không trình bày bán và thuê lại tài sản
15	Các khoản vốn góp liên doanh, liên kết	Áp dụng phương pháp giá gốc, không điều chỉnh giao dịch với bên nhận đầu tư
16	Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái	Trình bày chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh đối với giao dịch bằng ngoại tệ
17	Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng	
18	Doanh thu và thu nhập khác	
19	Hợp đồng xây dựng	
20	Chi phí đi vay	
21	Tổn thất tài sản	
22	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Không áp dụng thuế thu nhập hoãn lại.
23	Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm	
24	Thông tin về các bên liên quan	

Lưu ý: (*) Tên gọi của các báo cáo tài chính theo đề xuất của tác giả.

khó khăn trong việc áp dụng để tổ chức công tác kế toán. Chẳng hạn các DNNVV sẽ phải đối mặt với việc làm thế nào để có thể tuân thủ được hệ thống chuẩn mực kế toán với nhiều thuật ngữ mới khó hiểu; việc không áp dụng một số tài khoản kế toán sẽ gây trở ngại khi xử lý và trình bày thông tin; để triển khai thực hiện và hoàn thành được những báo cáo tài chính không thể không nghiên cứu, nắm vững những chuẩn mực kế toán tương ứng. Đây là một thách thức lớn không chỉ với các chủ doanh nghiệp mà với cả đội ngũ cán bộ làm công tác kế toán doanh nghiệp.

Nhằm tuân thủ nguyên tắc thống nhất, linh hoạt trong công tác kế toán, tạo điều kiện thuận lợi trong vận dụng chế độ kế toán, đặc biệt là DNNVV không bị hạn chế khi ghi nhận và trình bày thông tin, chúng tôi đề nghị thống nhất một chế độ kế toán doanh nghiệp - dùng chung cho mọi doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Như vậy, cần biên soạn lại chế độ kế toán thống nhất với phương châm "tiếp cận vấn đề từ đơn giản đến phức tạp", triển khai nội dung từ các nghiệp vụ phổ biến đến chuyên sâu, cụ thể như sau:

a. Chế độ chứng từ kế toán

Quy định hai loại: mẫu chứng từ kế toán bắt buộc (doanh nghiệp phải thực hiện đúng biểu mẫu) và chứng từ kế toán hướng dẫn (doanh nghiệp có thể bổ sung chỉ tiêu hoặc thay đổi hình thức mẫu biểu). Quy định các yếu tố phải có đối với các chứng từ không có mẫu, quy định rõ các bước của trình tự luân chuyển chứng từ và nội dung kiểm tra chứng từ kế toán. Các chứng từ kế toán ghi bằng tiếng nước ngoài, khi sử dụng để ghi sổ kế toán ở VN phải được dịch ra tiếng Việt.

b. Chế độ sổ kế toán

Mỗi doanh nghiệp chỉ có một hệ thống sổ kế toán cho một kỳ kế toán năm. Sổ kế toán gồm: sổ kế toán tổng hợp (quy định bắt buộc về mẫu sổ, nội dung và phương pháp ghi chép) và sổ kế toán chi tiết (quy định mang tính hướng dẫn). Về hình thức kế toán: nhật ký - sổ cái, chứng từ ghi sổ, nhật ký chung, hình thức kế toán trên máy vi tính. Doanh nghiệp được lựa chọn mua hoặc tự xây dựng phần mềm kế toán cho phù hợp.

c. Hệ thống tài khoản kế toán

Thống nhất danh mục hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp; giải thích nội dung, kết cấu và phương pháp ghi chép tài khoản sẽ được trình bày mức độ đơn giản đến phức tạp theo quy định

của chuẩn mực báo cáo tài chính.

d. Hệ thống báo cáo tài chính: gồm hai phân hệ:

- Phân hệ báo cáo tài chính áp dụng cho DNNVV (lập và trình bày tuân thủ theo chuẩn mực báo cáo tài chính cho DNNVV).

- Báo cáo tình hình tài chính (Bảng cân đối kế toán)

- Báo cáo lợi nhuận (Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh)

- Báo cáo các dòng tiền (Báo cáo lưu chuyển tiền tệ) - chỉ khuyến khích

- Thuyết minh báo cáo tài chính.

- Phân hệ báo cáo tài chính áp dụng cho doanh nghiệp (lập và trình bày tuân thủ theo hệ thống chuẩn mực kế toán doanh nghiệp hiện hành).

Phạm vi lập và nộp báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính DNNVV phù hợp với đối tượng sử dụng thông tin chủ yếu là các cơ quan nhà nước - thực hiện chức năng quản lý vĩ mô đối với nền kinh tế, giúp cho việc thực hiện kiểm tra, kiểm soát đối với các doanh nghiệp cũng như làm cơ sở cho việc tính thuế và các khoản nộp khác của doanh nghiệp đối với ngân sách nhà nước. Đồng thời thông tin trên báo cáo tài chính cũng phục vụ cho công tác điều hành quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của nhà quản lý.

Trên cơ sở cân đối giữa lợi ích và chi phí, đảm bảo thực hiện tính tuân thủ, tăng cường tính linh hoạt và thực sự hữu ích cho người sử dụng, trách nhiệm lập và nộp báo cáo tài chính đối với DNNVV là định kỳ theo năm cho cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế.

- Đối với doanh nghiệp siêu nhỏ: Do giới hạn về lao động, vốn, doanh thu, tổ chức ghi chép kế toán chưa đầy đủ (thường áp dụng tính thuế theo cơ chế khoán), nên lập và nộp định kỳ theo năm gồm báo cáo tình hình tài chính và báo cáo lợi nhuận (mẫu tóm lược), kèm thuyết minh báo cáo tài chính.

- Đối với DNNVV: Lập và nộp định kỳ theo năm gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo lợi nhuận và thuyết minh.

Lưu ý: Đối với báo cáo các dòng tiền - khuyến khích DNNVV lập; việc nộp báo cáo cho cơ quan thuế, cần bổ sung bảng cân đối tài khoản và báo cáo thuế.

Cấu trúc báo cáo tài chính

Phân hệ báo cáo tài chính quy định cho các DNNVV bao gồm: (1) Báo cáo bắt buộc: báo cáo tình hình tài chính (Mẫu số B 01 - DNN), báo cáo lợi nhuận (Mẫu số B 02 - DNN), bản thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B 09 - DNN). Báo cáo tài chính gửi cơ quan thuế phải lập và gửi thêm phụ biểu bảng cân đối tài khoản (Mẫu số F 01 - DNN); (2) Báo cáo không bắt buộc mà khuyến khích lập: báo cáo các dòng tiền (Mẫu số B 03 - DNN). Ngoài ra, để phục vụ yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh các doanh nghiệp có thể lập thêm các báo cáo tài chính chi tiết khác.

Toàn bộ các mẫu biểu được thiết kế đơn giản phù hợp với đặc thù DNNVV, cụ thể:

- Trong báo cáo tình hình tài chính chỉ bao gồm các khoản mục chủ yếu và các doanh nghiệp phải trình bày riêng biệt các tài sản và nợ phải trả thành ngắn hạn và dài hạn; mẫu tóm lược (dành cho doanh nghiệp siêu nhỏ) và mẫu đầy đủ.

- Trong báo cáo lợi nhuận được thiết kế lại theo mẫu phù hợp với DNNVV.

- Báo cáo các dòng tiền là báo cáo không bắt buộc chỉ khuyến khích lập, vì thế chỉ nên đưa ra một mẫu báo cáo theo phương pháp trực tiếp.

- Trong bản thuyết minh báo cáo tài chính yêu cầu DNNVV phải trình bày các nội dung: tuyên bố về việc tuân thủ các chuẩn mực báo cáo tài chính cho DNNVV, chế độ kế toán; giải trình về cơ sở đánh giá và chính sách kế toán được áp dụng; thuyết minh thông tin bổ sung cho các chỉ tiêu được trình bày trong mỗi báo cáo tài chính theo thứ tự trình bày mỗi khoản mục hàng dọc và mỗi báo cáo; thuyết minh những thông tin khác theo yêu cầu của chuẩn mực nếu với doanh nghiệp là trọng yếu như: các khoản nợ và tài sản tiềm tàng, những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm, hoạt động liên tục, thông tin so sánh...

Trên cơ sở nhận thức về lý thuyết và thực tiễn kế toán của quốc tế và VN, chúng tôi đã đưa ra nhận định về khung pháp lý cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho DNNVV- từ đó có thể giúp cho DNNVV tiến tới nâng cao tính minh bạch trong báo cáo tài chính, cải thiện tình hình tài chính, thu hút vốn đầu tư ngày càng nhiều ở các DNNVV■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Allen Blewit, *Giám đốc điều hành ACCA, Con đường phía trước đối với các nước ASEAN*, http://www.ssp.com.vn/?o=modules&n=news&f=news_detail&id=2182, ngày 29/2/2008.
2. Chính phủ (2009), *Nghị định 56/2009/NĐ-CP của Chính phủ, ngày 30/6/2009 về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa*, Chính phủ.
3. Bộ Tài chính (2006), *Chế độ kế toán doanh nghiệp*, theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006, Hà Nội.
4. Bộ Tài chính (2006), *Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa*, theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006, Hà Nội.
5. Nguyễn Ngọc Phúc, *Một số định hướng phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2006-2010*, http://www.asa.com.vn/index.php?Itemid=83&id=262&option=com_content&task=view, ngày 6/3/2008.
6. Quốc hội khóa XI(2003), *Luật số 03/2003/QH- Ban hành Luật Kế toán*, Hà Nội.
7. Sylvie Voghel - Trưởng ban hành nghề vừa và nhỏ của IFAC tại Hội nghị châu Âu về SMEs và SMP, *Quan điểm của IFAC đối với IFRS áp dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ*, <http://www.kiemtoan.com.vn/modules.php?name=News&file=article&sid=1422>, ngày 29/01/2008.
8. VACPA, *Tin về Hội nghị Hội đồng AFA lần thứ 91 tại Siem Riệp, Campuchia*, http://www.vacpa.org.vn/index.php?o=modules&n=foreign&f=foreign_detail&idinfo=839&idtype=102
9. Đặng Thùy, *"Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ vướng mắc phát sinh"*, tạp chí *Thuế Nhà nước*, 2007, số 4, tr.10 - 11, <http://www.gdt.gov.vn/gdtLive/Trang-chu/Tin-tuc/>.
10. International Accounting Standards Board, *IAS 1 Presentation of Financial Statements (revised 2007)*, (summary), International Accounting Standards Committee Foundation (IASCF), http://www.ey.com/global/assets.nsf/Finland/IFRS_Alert_17_Set_07.
11. Christopher Nobes (1998), *Accounting in Developing Economies: Questions about Users, Uses and Appropriate Reporting Practices*, ACCA.
12. *Summaries IFRS for Small and Medium - Sized Entities*, 07/2009 <http://www.iasplus.com/standard/ifrs-forsmes.htm>